

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2024/HS-ST
Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiên Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyên và bà Phạm Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Việt Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Việt T**, sinh ngày 24/08/1979 tại thành phố H; nơi thường trú: số 27, phố Đ, phường K, quận Đ, thành phố H; chỗ ở: tổ 44C, khu 12, phường Q, thành phố U tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khôi N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2024 đến ngày 24/12/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T1**, sinh ngày 03/10/1978, tại thành phố U, tỉnh Q; nơi cư trú: tổ 5, khu N, phường N, thành phố U tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T2 và bà Đỗ Thị C; có vợ là Dương Thị L, có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2024 đến ngày 24/12/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến:* ông Phạm Văn K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Việt T và Nguyễn Hữu T1 là bạn bè quen biết xã hội. Khoảng 16 giờ ngày 25/9/2024, Hữu T1 chở Việt T đến khu vực ngã ba Quốc lộ 10 thuộc phường Phương Đông, thành phố Uông Bí ngồi chơi uống nước. Tại đây cả hai gặp 01 người đàn ông không quen biết, qua nói chuyện Việt T được người này cho 01 túi ma túy tổng hợp (thường gọi là ma túy đá) đựng trong 01 túi nilon màu trắng, kích thước (04 x 4,5) cm. Sau khi uống nước xong, Việt T rủ Hữu T1 về chỗ ở của mình thuộc tổ 44C, khu 12, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí cùng nhau sử dụng ma túy, nhưng do Hữu T1 bận nên không ở lại được. Thấy vậy, Việt T bảo Hữu T1 lấy một phần ma túy mang về mà sử dụng. Hữu T1 lấy gói ma túy sẽ một phần vào 01 túi nilon màu trắng, kích thước (02 x 02) cm mang về.

Khoảng 13 giờ ngày 26/9/2024, Việt T gọi điện rủ Hữu T1 đến chỗ ở của mình để sử dụng ma túy; Hữu T1 đồng ý cầm theo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và túi ma túy được Việt T cho ngày hôm trước. Khi Hữu T1 đến Việt T bảo lấy túi ma túy của Việt T ra để sử dụng. Hữu T1 lấy và cho ma túy vào nõ bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi bật lửa châm hút. Sau đó Hữu T1 châm lửa cho Việt T hút. Cả hai sử dụng khoảng 02 đến 03 lần hết số ma túy thì cất bộ dụng cụ đi. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, phát hiện Nguyễn Việt T và Nguyễn Hữu T1 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Việt T: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng loại 500 ml, nắp nhựa được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu xanh dài 15 cm; một lỗ gắn ống thủy tinh dài 10 cm, đầu uốn cong có bầu tròn dính chất dạng vết màu nâu (ký hiệu M3); 01 bật lửa ga; 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (04 x 4,5) cm trong bám dính chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) và 01 ống thủy tinh uốn cong dài 10 cm, đầu uốn cong bị vỡ. Thu giữ tại túi quần của Nguyễn Hữu T1: 01 túi nilon kích thước (02 x 02) cm trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1). Ngoài ra, còn thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Việt T và Nguyễn Hữu T1; 01 điện thoại di động Iphone, lắp sim số 0902.920.005 của Hữu T1 và 01 điện thoại di động Iphone, lắp sim số: 0903.222.276 của Việt T.

* Tại bản Kết luận giám định số 1552/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Việt T và Nguyễn Hữu T1 gửi giám định.

* Tại bản Kết luận giám định số 1553/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

Mẫu vật gửi giám định kí hiệu từ M1, M2, M3 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: M1: 0,211 gam; M2, M3: dạng vết không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Việt T và Nguyễn Hữu T1 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Ngoài ra, tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Việt T khai: túi ma túy mà bị cáo Nguyễn Hữu T1 cất giấu trong người bị Công an kiểm tra thu giữ chính là túi ma túy hôm trước bị cáo cho bị cáo Hữu T1,

Bị cáo Nguyễn Hữu T1 xác nhận: túi ma túy Công an kiểm tra thu giữ chính là túi ma túy của bị cáo Nguyễn Việt T cho từ hôm trước, bị cáo cất giấu ma túy trong người khi đến chơi tại nhà Containe của bị cáo Việt T, Việt T không biết việc này.

Người chứng kiến ông Phạm Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra như sau: khoảng 14 giờ 45 phút ngày 26/9/2024, ông được Cơ quan Công an thành phố Uông Bí mời vào nhà ở tạm làm bằng Container tại tổ 44C, khu 12, phường Q, thành phố U tỉnh Q để chứng kiến việc cơ quan Công an bắt giữ 02 người đàn ông sau này ông được biết tên là Nguyễn Việt T và Nguyễn Hữu T1 có biểu hiện sử dụng ma túy, cơ quan Công an đã thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, ngoài ra còn thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của anh Nguyễn Hữu T1 01 túi nilon trong chứa chất tinh thể màu trắng, anh Hữu T1 khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đã được anh Việt T cho mang về sử dụng; lực lượng Công an tiến hành lập biên bản, niêm phong đồ vật, tài liệu theo đúng quy định của pháp luật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại Cáo trạng số 2384/CT-VKSĐT ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố các bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Hữu T1, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Hữu T1 từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười năm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 36 (ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 26 tháng 9 năm 2024).

- Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong số 1553/C09 (TT2) ngày 13/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 chai nhựa màu trắng loại 500 ml, nắp chai đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa; một ống nhựa

màu xanh dài 15 cm; 01 bật lửa ga; 01 ống thủy tinh dài 10 cm, đầu uốn cong bị vỡ; các sim điện thoại số 0903.222.276; 0902.920.005

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu vàng và 01 điện thoại di động Iphone vỏ máy màu vàng.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 26/9/2024, tại chỗ ở của Nguyễn Việt T thuộc tổ 44C, khu 12, phường Q, thành phố U tỉnh Q, Nguyễn Việt T và Nguyễn Hữu T1 có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, thì bị Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng. Ngoài ra, Nguyễn Việt T và Nguyễn Hữu T1 còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,211 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Hữu T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp chất ma túy cho người khác sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra bị cáo Nguyễn Hữu T1 còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,211 gam ma túy loại Methamphetamin, số ma túy này do bị cáo Nguyễn Việt T cho nên các bị cáo phải cùng phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong đó bị cáo Nguyễn Việt T là người khởi xướng, cung cấp ma túy, địa điểm sử dụng ma túy. Bị cáo Nguyễn Hữu T1 là người giúp sức tích cực chuẩn bị dụng cụ, trực tiếp lấy và cho ma túy vào nõ rồi châm lửa cho Việt T hút. Do vậy, bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Hữu T1 có vai trò ngang nhau trong vụ án này.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Hữu T1 chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình các bị cáo Nguyễn Hữu T1 và Nguyễn Việt T có người có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung về tội phạm ma túy.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, 01 chai nhựa màu trắng loại 500 ml, nắp chai đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa; một ống nhựa màu xanh dài 15 cm; 01 bật lửa ga; 01 ống thủy tinh dài 10 cm, đầu uốn cong bị vỡ; các sim điện thoại số 0903.222.276; 0902.920.005 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng và 01 (một) điện thoại di động Iphone vỏ máy màu vàng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng cho Nguyễn Việt T ma túy do không rõ lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

[8] *Về án phí*: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Việt T và bị cáo Nguyễn Hữu T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong số 1553/C09 (TT2) ngày 13/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 chai nhựa màu trắng loại 500 ml, nắp chai đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa; một ống nhựa màu xanh dài 15 cm; 01 bật lửa ga; 01 ống thủy tinh dài 10 cm, đầu uốn cong bị vỡ; các sim điện thoại số 0903.222.276; 0902.920.005.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu vàng và 01 điện thoại di động Iphone vỏ máy màu vàng.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 32 ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Hữu T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Đông Triều;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- NTG Công an thị xã Đông Triều (nơi tạm giam bị cáo);
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan điều tra CA thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Đông Triều;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh (nơi tạm giam bị cáo);
- NTG Công an thị xã Đông Triều (nơi tạm giam bị cáo);
- Lưu: hồ sơ, VP.

Trần Thị Như Quỳnh